

Bản án số:131/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Thẩm phán phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 694/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

DVT, sinh ngày 25/6/1969 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông D và bà E; có vợ là F; có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ từ 21/8/2018 đến ngày 24/8/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà G – Luật sư thuộc Công ty Luật H – Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông LVM, sinh năm 1957; trú tại: xã I, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

2. Ông NVP, sinh năm 1991; trú tại: Thôn J, xã K, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
3. Ông VAT, sinh năm 1979; trú tại: Khu 7, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
4. Ông DVD, sinh năm 1976; trú tại: Khu 1, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
5. Ông DTD, sinh năm 1980; trú tại: Khu 1, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
6. Ông DXT, sinh năm 1988; trú tại: Thôn L, xã I, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
7. Ông LVG, sinh năm 1968; trú tại: Thôn M, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- *Những người làm chứng:* O, P, Q, R, S, T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

O, P cùng nhau nuôi trồng thủy sản ở khu đất đầm thuộc thôn U, xã V, C, Hải Phòng. Ngày 24/11/2011 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3307/QĐ- UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thu hồi đất theo Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 07/4/2009 vì đã hết thời hạn sử dụng đất. Thực hiện Quyết định số 3307/QĐ- UBND, ngày 24/11/2011 Ủy ban nhân dân huyện C có Kế hoạch số 104/KH- UBND về việc tổ chức cưỡng chế để phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Công an huyện, Quân sự huyện và các ban ngành có liên quan.

Ủy ban nhân dân huyện đã thông báo cho O, đồng thời chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương giải thích, vận động nhưng O vẫn không chấp hành. P đã nhiều lần cùng với anh em trong gia đình gồm: P, Q, DVT, Phạm R tiến hành bàn bạc quyết tâm giữ lại đầm bằng mọi cách, P nói: “phải chuyển từ tranh chấp dân sự hành chính sang vụ án hình sự”. Q nói: “bắn chết chúng nó đi”, mọi người bàn thống nhất làm hàng rào ngăn các lối đi xuống đầm, làm mìn tự tạo chôn trên đường vào, trải rơm đốt, dùng ống nhôm quan sát kích nổ mìn tự tạo, nổ bình ga, dùng súng hoa cải bắn vào lực lượng cưỡng chế.

Thực hiện việc chống đối, DVT đã cùng với P, Q, R, S, T làm 05 hàng rào ngăn cản trên các đường vào khu đầm (ba hàng rào vào nhà Q, hai hàng rào vào nhà P), trải rơm trên đường đi, S đi mua hai mươi lít xăng về để đổ vào rơm đốt, mua ba mũ len trùm đầu cho Q, DVT, R. R đi mua súng, do không mua được nên

Vệ đã trả lại tiền cho P. O và DVT đi mua được một khẩu súng bắn đạn hoa cải, thuốc súng và các vật liệu chế tạo đạn hoa cải, P đi mua khoảng 100m dây điện, ở đầm đã có sẵn bốn kíp nổ điện (do trước đó P có thời gian tham gia quân đội – là chiến sỹ công binh, khi ra quân P mang về được) để hướng dẫn Q làm mìn tự tạo chôn trên hai lối vào để kích nổ bình ga; trên mỗi bình ga Q để lên hai nửa bao đá với mục đích khi nổ bình ga, đá sẽ văng vào những người tham gia cưỡng chế gây sát T. P phân công trẻ em, phụ nữ sơ tán và chuyển các tài sản có giá trị về nhà P và DVT, ở đầm còn lại Q, R, DVT trực tiếp sử dụng súng, mìn, bình ga... chống những người tham gia việc cưỡng chế. O tiếp tục đi khiếu kiện, còn P ở ngoài nắm tình hình thông báo cho Q, DVT, R biết.

Sáng ngày 05/01/2012 tổ công tác số 3 đi đầu để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, tiến hành rà phá vật liệu cháy, nổ trên đường dẫn vào khu vực đầm do P đang quản lý và thực hiện việc vận động, thuyết phục lần cuối trước khi tiến hành cưỡng chế. Lúc này Q đang ở tầng một, R và DVT ở trên tầng hai, R dùng ống nhôm quan sát, khi thấy đoàn cưỡng chế đi đến sát hàng rào thứ nhất cách nhà Q khoảng 40m, R báo cho Q, Q đã kích nổ mìn làm bình ga tung lên nhưng không phát nổ và rơi xuống đầm nên không làm ai bị T. Tổ công tác thực hiện trách nhiệm của mình tiếp tục tiến đến hàng rào thứ hai sát với chuồng chăn nuôi cách nhà Q khoảng 18m, R ở trên tầng 2 dùng ống nhôm quan sát và báo để Q và DVT dùng súng bắn đạn hoa cải bắn bốn phát vào đoàn cưỡng chế, thấy một số người bị T đang diu nhau đi ra, nên DVT, R và Q rút chạy. Q chạy ra đổ xăng vào rơm đốt nhưng do đêm hôm trước trời mưa, rơm không cháy được thì Q, DVT, R đã cầm theo hai khẩu súng xuống thuyền bỏ trốn. Hậu quả làm ông LVM, NVP, VAT, DVD, DXT, DTD và LVG bị T nhưng đã được đưa đi cấp cứu kịp thời.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, kết quả đã xác định được: Hiện trường vụ án là đầm nuôi trồng thủy sản do O đang quản lý rộng khoảng 40ha ở khu W, thôn U, xã V, huyện C, Hải Phòng. Giữa đầm có chòi canh, một nhà xây hai tầng và một nhà lợp lá. Từ ngoài đi vào khu vực ngôi nhà hai tầng qua hai đường, trên hai đường có năm hàng rào tre dóc đan chéo chắn ngang đường. Dưới đầm phát hiện một bình ga đang sủi bọt cách hố nổ 7,5m về phía đông. Trên lối đi từ hàng rào vào đến khu nhà hai tầng và hai bên đường phủ nhiều rơm, rạ.

Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bình ắc quy, 01 làn nhựa; 05 vỏ đạn, 02 viên đạn có gắn nền màu đỏ; 03 túi nilon để trên bàn nhựa tầng hai nhà hai tầng; 01 ống nhôm; 02 đoạn dây điện; 04 mảnh kim loại, 01 nút nhựa; hai bình ga, 02 kíp nổ, một túi nilon thuốc nổ; một gói nilon hình trụ đựng chất bột màu xám; 06 con dao, 03 mẫu máu, 03 điện thoại di động, 03 mảnh kim loại nhỏ màu ghi xám; 02 khẩu súng bắn đạn hoa cải.

Tại bản kết luận số 280/C54 ngày 27/02/2012 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: “chất bột màu xám bên trong vật hình trụ nghi mìn tự tạo là hỗn hợp gồm thuốc phóng, thuốc pháo và Nitrat amôn (NH_4NO_3), khối lượng 300 gam. Một vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng, một đầu có gắn với 02 đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng là kíp điện vỏ nhôm và 01 vật hình trụ vỏ bằng kim loại màu trắng, một đầu có gắn với 02 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đỏ và màu xanh là kíp nổ điện vi sai vỏ nhôm. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ. Chất bột màu đen bên trong hộp nhựa màu vàng là thuốc phóng, khối lượng 310 gam.

Tại bản kết luận số 284/C54 ngày 29/02/2012 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Bốn vỏ đạn thu tại hiện trường có 02 vỏ đạn do 02 khẩu súng gửi đến giám định bắn ra; 02 vỏ đạn còn lại không đủ cơ sở để giám định so sánh (không còn dấu vết của kim hỏa). Hai khẩu súng gửi đến giám định là súng săn Calip 12. Bốn viên đạn săn (đạn ghém) Calip 12 và sử dụng bắn được bằng 02 khẩu súng trên. Khi sử dụng hai khẩu súng trên bắn đạn vào cơ thể người ở khoảng cách 30m đều có thể gây sát T (chết hoặc bị T). Bốn mẫu kim loại và 01 nút nhựa là các viên bi và lớp đệm của đạn săn Calip 12 và được bắn ra từ nòng súng săn Calip 12. Ba viên bi có đường kính 8,5mm; 3,5mm; 2mm là những loại bi thường được nhồi trong các viên đạn săn (đạn ghém tự tạo).

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định T tích đối với 07 người bị T, kết quả cụ thể như sau:

Tại bản kết luận giám định pháp y số 64- PY/2012 ngày 14/02/2012, của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: nạn nhân LVM bị 08 vết T, làm giảm 25% sức lao động.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 65- PY/2012 ngày 14/02/2012, của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: nạn nhân NVP bị 14 vết T, làm giảm 18% sức lao động.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 113- PY/2012 ngày 27/02/2012 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: nạn nhân DVD bị vết T mặt trước đốt 1, ngón II tay trái làm giảm 1% sức lao động.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 67- PY/2012 ngày 05/3/2012 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: nạn nhân DXT có 09 vết T, làm giảm 35% sức lao động.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 66- PY/2012 ngày 02/3/2012 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: nạn nhân VAT có 23 vết T, làm giảm 25% sức lao động.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 323- PY/2012 ngày 07/6/2012 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: nạn nhân DTD bị 03 vết T, làm giảm 8% sức lao động.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 324- PY/2012 ngày 07/6/2012 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: nạn nhân LVG bị 16 vết T, làm giảm 43% sức lao động. Các T tích của những người bị hại có đặc điểm do hoá khí (đạn hoa cải bắn) gây nên.

Sau khi vụ án xảy ra các cơ quan tố tụng đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với O, P, Q, DVT, R, Phạm R về tội Giết người; S, T về tội chống người thi hành công vụ.

Tại bản án sơ thẩm số 42/2013/HSST ngày 05/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xét xử và tuyên phạt: O 05 năm tù, P 05 năm tù, Q 03 năm 06 tháng tù, R 02 năm tù đều về tội giết người; S 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đều về tội chống người thi hành công vụ.

Tại bản án phúc thẩm số 473/2013/HSPT ngày 30/7/2013, Tòa án nhân dân tối cao đã xét xử và tuyên phạt: O 05 năm tù, P 05 năm tù, Q 02 năm 09 tháng tù, R 19 tháng tù đều về tội giết người; S 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đều về tội chống người thi hành công vụ.

Tại bản án sơ thẩm số 127/2016/HSST ngày 24/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xét xử và tuyên phạt: Phạm R 3 năm 6 tháng tù về tội giết người.

Về dân sự và vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 42/2013/HSST ngày 05/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Đến nay những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cấp cứu điều trị và tổn thất tinh thần, về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật

Tại Bản Cáo trạng số 104/CT- P2 ngày 31 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo DVT về tội “Giết người” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58; Điều 17, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo DVT, xử phạt bị cáo: từ 04 năm – 4 năm 6 tháng tù.

- Về dân sự và vật chứng đã được giải quyết tại Bản án số 42/2013/HSST ngày 05/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Đến nay những người

bị hại không yêu cầu bị **cáo phải** bồi thường chi phí cấp cứu điều trị và tinh thần nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Không tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại Bản kết luận điều tra và Cáo **trạng** khẳng định bị cáo DVT dùng súng bắn vào đoàn cưỡng chế là không đúng. Bởi các lời khai của Nguyễn R và P đều khai là không nhìn thấy DVT cầm súng bắn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “tự thú” và “phạm tội lần đầu” quy định tại điểm o, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với đại diện mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện về phần bồi thường dân sự không yêu cầu gì về hình phạt đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét hoàn cảnh điều kiện của bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo DVT khai nhận: Bị cáo có tham gia cùng với O, Q, P, Phạm R bàn bạc chống lại lực lượng cưỡng chế như đã nêu trên. Bị cáo hiểu rõ lực lượng cưỡng chế gồm có Công an huyện, Công an xã, Bộ đội huyện và các thành viên khác của các tổ chức đoàn thể của huyện và xã, DVT trực tiếp tham gia làm 05 hàng rào, trải rơm trên các lối đi, cùng với O đi mua 01 khẩu súng bắn đạn

hoa cải, sáng ngày 05/01/2012 ở lại đầm cùng với Q, R sử dụng mìn, súng bắn đạn hoa cải... chống lại lực lượng cưỡng chế, khi thấy mìn và súng nổ DVT nhìn thấy có người bị T thì DVT bảo Q và R bỏ chạy, sau đó DVT trốn một mình. Bị cáo không thừa nhận trong khi chống lại lực lượng cưỡng chế có sử dụng một khẩu súng bắn đạn hoa cải bắn vào lực lượng cưỡng chế nhưng căn cứ vào lời khai của các đồng phạm đã xét xử là P và Phạm R là những người trực tiếp ở lại đầm cùng với DVT đều khai nhận: Sáng ngày 05/01/2012 Q, R và DVT được phân công ở đầm chống lại lực lượng cưỡng chế, sau khi Q dùng súng bắn đạn hoa cải bắn hai phát vào đoàn cưỡng chế Q tiếp tục lắp đạn vào 02 khẩu súng thì DVT từ trên tầng hai chạy xuống lấy một khẩu súng bắn đạn hoa cải cầm lên tầng hai bắn vào đoàn cưỡng chế, sau đó thấy lực lượng cưỡng chế đến đông nên cả ba bỏ chạy. Do đó đủ cơ sở kết luận bị cáo đồng phạm tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác trái pháp luật, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, quản lý xã hội của thành phố Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo DVT cùng các đối tượng khác đã sử dụng mìn tự tạo, súng hoa cải để tấn công nhằm tước đoạt tính mạng của những người đang thi hành công vụ nên bị cáo DVT phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Giết người đang thi hành công vụ” theo điểm d khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo nhận thức được hành vi của mình và các bị cáo khác sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của những người tham gia cưỡng chế nhưng vẫn tham gia bàn bạc và tấn công lực lượng cưỡng chế, hậu quả chết người không xảy ra nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vai trò và hình phạt:

[6] Trong vụ án này, O phạm tội với vai trò chủ mưu là người tổ chức, lên kế hoạch, chỉ đạo khác thực hiện hành vi phạm tội nên P có vai trò cao nhất trong vụ án. P là người thực hiện tội phạm một cách tích cực, tham gia từ đầu đến cuối. Q cùng với P, Q, P tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tuy không trực tiếp nổ mìn, bắn súng để tấn công đoàn cưỡng chế mà được phân công đứng ngoài quan sát, hỗ trợ khi cần. Bị cáo DVT trực tiếp tham gia bàn bạc cùng với P, P, Q, R tham gia chống lại lực lượng cưỡng chế. Ngoài ra, bị cáo DVT trực tiếp tham gia làm 05 hàng rào, trải rơm trên các lối đi cùng với P mua 01

khẩu súng bắn đạn hoa cải chống lại lực lượng cưỡng chế nên đánh giá vai trò của bị cáo DVT thấp hơn P, Q nhưng cao hơn P và R.

[7] Song cũng xét: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tuy bị cáo không thừa nhận dùng súng bắn đạn hoa cải chống lại lực lượng cưỡng chế nhưng căn cứ vào lời khai của các đồng phạm đã xét xử là Đoàn Văn Q, Phạm R là người trực tiếp ở lại đàm cùng DVT thể hiện DVT có dùng khẩu súng bắn đạn hoa cải cầm lên tầng 2 bắn vào đoàn cưỡng chế. Nên vẫn xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[8] Về dân sự và vật chứng đã được giải quyết tại Bản án số 42/2013/HSST ngày 05/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Đến nay những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cấp cứu điều trị và tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: DVT: 04 (Bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2018.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- Vụ GĐKT1 – TANDTC;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 27; Trại tạm giam Công an thành phố;
- Cục thi hành án Dân sự TPHP;
- Phòng KTNV & THA;
- Sở tư pháp TPHP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

Lê Ngọc Phương